

Cảm Ứng Thiên Vực Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

.....

(Bài 44)

Chánh văn 57 (tiếp theo): “Kiến quá bất cải, tri thiện bất vi”.

(Nghĩa là: Thấy lỗi mà chẳng sửa, biết điều lành mà chẳng làm).

(Nhac)

Câu thứ nhất (tiếp theo): Kiến quá bất cải,

(nghĩa là: Thấy lỗi mà chẳng sửa)

Trong bài Phổ Thuyết của thiền sư Thiên Như Duy Tắc đời Nguyên có đoạn như sau:

“Cổ nhân dạy: “Ta thấy người khác chết, lòng ta nóng như lửa. Chẳng phải nóng ai khác, hãy xem đến phiên ta”.

Những lời giống như vậy, có ai mà chẳng biết! Biết thì dĩ nhiên là biết, chỉ là không chịu tu hành.

Nói quý vị “không chịu tu hành”, cũng là oan uổng cho quý vị lắm! Các vị đại đức trong hiện tiền, phần nhiều là hạ thủ công phu đến cùng, chỉ là chưa đạt đến chỗ ngàn phần trọn vẹn, trăm phần thỏa đáng.

Lỗi ở chỗ nào? Lỗi ở chỗ không dũng mãnh, không tinh tấn, không kiên cố, không lâu dài. Tạm thời phát quyết tâm, chẳng bao lâu lại lui sụt. Vì thế nói: “Phật pháp vô đa tử, trường viễn nan đắc nhân” (có nghĩa là: Phật pháp ít có kẻ khai ngộ, người có chí dài lâu khó có lắm).

Học đạo mà [giữ mãi cái tâm giống] như thuở đầu, sẽ thành Phật có thừa!

Từ đầu đến cuối bất biến, thật sự là đại trượng phu, nay có được mấy người?

Từ đầu đến cuối bất biến, thường là mười người thì có năm người biến đổi, toàn là đạo tâm lui sụt.

Xét đoán nhân duyên khiến cho đạo tâm lui sụt, cũng là vì ai nấy đều có những điều phiền lụy riêng mà thành ra như vậy. Những điều phiền lụy riêng là gì? Có ba loại phiền lụy:

- Thứ nhất là bất luận tăng, tục, nam, nữ, ai nấy đều bị thân và miệng liên lụy.
- Kế đến là kẻ có quyền thuộc, sẽ bị quyền thuộc phiền lụy.
- Kẻ có gia sản, sẽ bị gia sản phiền lụy.

Ba thứ phiền lụy ấy đã liên lụy chết người trong thiên hạ. Trọn hết người trong thiên hạ do gặp phải ba thứ phiền lụy ấy mà bận bịu suốt một đời, âm ỉ suốt một đời, khổ sở suốt một đời, bực dọc suốt một đời, luống uổng suốt một đời. Huống hồ lại vì ba thứ phiền lụy ấy, dấy lên vô lượng tham, sân, si, tạo ra vô lượng ác nghiệp lớn nhỏ.

Do nghiệp báo ấy, đọa lạc trong biển khổ tam đồ bát nạn, sanh tử luân hồi, chịu vô lượng khổ não, chẳng được giải thoát. Tuy gặp phải vô lượng khổ não, chỉ là từ đầu đến cuối chẳng tỉnh. Kẻ chẳng tỉnh ấy là vì có những điều chẳng ngộ!

Chẳng ngộ những gì vậy? Chẳng ngộ thân thể, quyền thuộc, gia sản đều chẳng phải của quý vị!

Nếu nay nói với quý vị “thân thể chẳng phải là của quý vị”, quý vị còn chưa tin! Sơn tăng tận tình vì các vị nói huých toẹt từ đầu:

- Thuở ban sơ, quý vị còn ở trong bụng mẹ, lúc đầu thai chỉ là một thân thức tro tro, chưa hề có thân thể. Thân thể ấy do xích bạch của cha mẹ hòa hợp, kết thành một khối thịt tro tro, vốn chẳng có tri giác, chẳng biết đau, chẳng biết ngứa, chẳng biết lạnh, chẳng biết nóng, chẳng biết đói, chẳng biết no, chẳng biết khổ, chẳng biết sướng.

Do thân thức của quý vị chấp vào một khối thịt tro tro ấy, từ đấy trở đi, biết đau, ngứa, biết lạnh, nóng, biết đói, no, biết khổ, sướng.

Cho đến khi ra khỏi thai mẹ, một mực thừa nhận, gọi đó là thân ta. Nếu bảo “thân chẳng phải là của ta”, chắc chắn [quý vị] sẽ không chịu tin.

Do vậy, Phật, Tổ xót thương, lại rút miệng bảo ban quý vị:

- Đây chẳng phải là thân của quý vị. Đây là cái đây da thôi do tinh huyết kết thành, chẳng do quý vị cai quản, chẳng do quý vị xếp đặt. Cho đến lão, bệnh, tử, đều chẳng do quý vị quyết đoán!

Vì sao biết là như vậy? Lại như thuở ban đầu, sau khi quý vị đã đầu thai, ở trong thai mẹ, cứ bảy ngày bèn biến đổi một lần. Lần lượt sanh trưởng, tức là ngũ tạng, lục phủ, bách hài (nghĩa là trăm lóng xương), chín lỗ, tứ chi, sáu căn, gân, xương, da, thịt, dần dần thành hình, cho đến khi được đẻ ra, đều là gió nóng thổi đến, do nghiệp lực sai khiến. Quý vị bất tri bất giác, chưa hề có điều gì do quý vị sắp đặt.

Sau khi đã được sanh ra, trưởng dưỡng tới ba, bốn mươi tuổi bèn tóc bạc, răng lung lay, mặt vàng, bắp thịt teo tóp, dần dần biến đổi, dần dần già đi. Tướng già hiện hữu, từ đấy sanh bệnh. Bệnh đã đến, cái chết sẽ đến. Sự biến hoại như thế đó, mỗi mỗi đều chẳng do quý vị! Quý vị vốn chẳng mong như thế, hiềm rằng quản nó chẳng được!

Xét ra, quý vị từ thuở sanh ra cho đến chết, đối với cái đây da thời này, đã trút vào bao nhiêu ân ái tình nghĩa, đủ mọi thứ chăm chút nó, đủ mọi cách bảo vệ, trân quý, đủ mọi cách điều trị, an bài, [thế mà] nó vong ân phụ nghĩa. Như thế đã là đáng bị người khác ghét, huống hồ còn có chỗ khiến cho người ta càng ghét hơn!

Ví như trong tháng mùa Hè nóng bức, có một chàng trai tráng kiện, bỗng vào lúc hoàng hôn bị bệnh nguy cấp, chết ngộp. Chết đến lúc canh hai nửa đêm, [người khác] sẽ cảm thấy thôi bản không ai chịu nổi, chẳng thể đến gần được. Vội vã dùng quan tài đựng lậy, đây chặt nắp hòm, đợi chưa đến lúc chuông khua báo sáng, đã vội vã khiêng đi thiêu. Dầu là quyến thuộc thân ái nhất, cũng chẳng chịu ngăn giữ lại. Cứ nhìn vào đó, buổi tối hôm qua, vẫn còn là một người đàn ông khỏe mạnh, sáng nay thức dậy, đã là một vốc tro cốt! Biết thần thức của người ấy sẽ lại đến nơi đâu?

Biến đổi cấp tốc như thế, hoàn toàn chẳng do quý vị! Đã là thân thể của quý vị, lẽ ra phải do quý vị cai quản. Đã chẳng do quý vị cai quản, sao lại lâm lạc ngỡ nó là tám thân của quý vị? Uổng công bị nó phiền lụy, lui sụt đạo tâm.

Quyến thuộc của quý vị cũng thế

Đây kia đều là những cái đây da thời tha. Đây kia chẳng tự do, chẳng quản lẫn nhau được! Vô thường ập đến, đôi bên chẳng thể thay thế cho nhau. Trước mắt là suốt cả một đời, đôi

bên bị những mối ân tình quán trối, gọi nhau là quyến thuộc. Sau khi đã nhắm mắt, đôi bên chẳng biết nhau! Có sao làm lạc ngõ họ là quyến thuộc, bị họ phiền lụy, lui sụt đạo tâm?

Gia sản của quý vị cũng thế

Lúc mắt sáng, chân mạnh bèn so sánh, tính toán, lo toan, keo kiệt, canh giữ, cứ ngỡ là trăm ngàn vạn năm luôn hưởng thụ nó. Ai biết một hơi chẳng hít vào được, một xu cũng chẳng thể mang theo! Có sao làm lạc ngõ nó là gia sản của quý vị, bị nó phiền lụy, lui sụt đạo tâm?

Nay mọi người ơi! Đã nghe lời này, hãy nên hồi quang soi thấu, thông thiết tự tỉnh ngộ. Đối với ba thứ phiền lụy ấy, đừng nên làm nhận, đừng lưu luyến, đừng tham đắm, hãy xuôi theo phần phước [do nghiệp báo] đã định phân, tùy thuận cho qua ngày.

Hãy nên xoay chuyển ý niệm, hướng về sự sanh tử, đề phẩn chấn, dừng mãnh, tinh tấn, kiên cố, lâu dài, thấu hiểu rành rẽ, ắt bậc thượng tọa sẽ tự thẹn bất tài, đã trót làm nhảm, huyên thiên, thốt ra khá nhiều lời nông cạn, thô lậu, dung tục, hủ bại, chuốc lấy tiếng cười của bậc thông hiểu. Tuy vậy, nếu là bậc thông hiểu, sẽ chẳng thấy đáng cười, một khúc nhạc đồng quê, buồn vui ai nấy tự nghe!

(nhạc)

Câu thứ 2: “tri thiện bất vi”.

(Nghĩa là: biết điều lành mà chẳng làm).

Đời Đường, Tô Thành tánh ương ngạnh, hèn kém, suốt đời chẳng làm một điều thiện nào! Hễ thấy trong sách vở có chép một lời tốt lành, hay một hạnh cao đẹp, ắt cho là nói tô vẽ. Thấy kẻ khác siêng tu thiện sự, ắt cười nhạo là phường

gian tà. Tới tuổi tráng niên, thân thể dần dần rút nhỏ, dùng hai tay chống lê thân trên đất để đi, ăn ngủ cùng với chó. Được một năm, hần bèn chết.

(nhạc)

Đời nhà Châu, Tề Hoàn Công đi qua mộ của họ Quách, hỏi người già rằng:

- Vì sao họ Quách bị diệt vong?

Họ đáp:

- Ưa điều thiện, ghét điều ác!

Tề Hoàn Công hỏi:

- Ưa điều thiện, ghét điều ác, vì sao lại diệt vong?

Họ đáp:

- Ưa điều thiện mà chẳng thể làm, ghét điều ác mà chẳng thể trừ.

Do vậy, có thể thấy là người thời nay tự mê muội thần thức, chẳng tỉnh ngộ bản tánh. Muôn duyên cùng nhau quấy nhiễu, thù tạc tám mặt (tức là chỉ lo thù tạc về mọi phương diện). Một niệm vừa đi, một niệm khác liền đến. Một ngày một đêm, có tám ức bốn ngàn niệm, như gió thổi trên hư không, chẳng có nơi nương tựa. Như đá đè cỏ, vừa dứt lại sanh. Há có ngày nào chuyên tâm làm lành?

Vì thế, dầu biết là chuyện đáng nên làm, nhưng vì bị lòng ham muốn vật chất xoay chuyển, dầu suốt ngày đàm kinh thuyết pháp, vẫn thường là “tốt lá, thói gốc”, rốt cuộc đồ nhào mà thôi, há chẳng đáng tiếc nuôi sâu xa ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 58): Tự tội dẫn tha, ung tắc phương thuật.

(正文) 自罪引他。壅塞方術。

(Tạm dịch: Tự mình có tội, khiến cho kẻ khác liên lụy.
Cản trở nghề nghiệp của kẻ khác).

(nhạc)

Câu thứ nhất: “Tự tội dẫn tha”,

(Nghĩa là: Tự mình có tội, khiến cho kẻ khác liên lụy).

Tội do ta phạm, tới khi đổ bể, bèn lôi kéo, khiến cho kẻ khác bị liên lụy. Ngạn ngữ nói là “*kéo kẻ khác xuống nước*”. Ý kẻ đó chẳng phải chỉ là mong lấp liếm sai sót, mà còn là nhằm trả thù! Nào có biết rốt cuộc sẽ trọn chẳng thể che đậy lỗi của mình được, rốt cuộc chẳng thể vu vạ cho kẻ khác! Chỉ là tạo thêm oan nghiệt trong những nỗi oan nghiệt mà thôi! Dầu trốn khỏi phép vua, khó tránh bị trời diệt!

Triệu Nghiệp từng xem Giả Dịch giết trâu. Giả Dịch chết, [bị Diêm Vương xử tội giết chóc, hấn đổ lỗi, xin Diêm Vương bắt] Triệu Nghiệp phải chia bớt tội lỗi.

[Hồn của] Triệu Nghiệp bị bắt tới cõi âm, gần như chẳng thể biện định. Bỗng thấy một cái gương, đường kính to hơn cả trượng, treo trên không trung. Cõi âm thấy Giả Dịch vung đao, Triệu Nghiệp núp sau cửa nhìn, có ý bắt nần. [Khi ấy], Giả Dịch mới chịu phục, Triệu Nghiệp mới được tha về.

Xét theo lời đức Phật dạy: “*Hết thấy thế gian, sanh tử nối tiếp, khi sắp mạng chung, trước khi xả noãn xúc¹, thiện ác trong cả đời đều cùng một lúc hiện ra*”.

Đại khái, cảnh giới hiện ra trong lúc lâm chung, chính là cảnh giới nơi tâm địa trong thường nhật của chúng ta. Viên tội châu của ngài Địa Tạng chính là tâm châu của chúng ta. Nghiệp kính của Diêm Vương chính là tâm kính của ta. Nếu nay làm một chuyện bất thiện, có bao giờ chẳng in dấu trong tâm ta, há có thể lôi kéo người khác [liên lụy] ư?

(nhạc)

Câu thứ 2: “Ung tắc phương thuật”.

*(nghĩa là: **Cản trở nghề nghiệp của kẻ khác**).*

Phương Thuật (方術) là như nghề thuốc, bói toán, chiêm tinh, xem tướng, và mỗi kỹ năng, mỗi tài nghệ đều là [Phương Thuật]. Người bản lãnh nông cạn thì nhờ vào đó để nuôi thân, kẻ cao sâu thì có thể giúp đời. Nếu ngăn trở, khiến cho họ chẳng hành nghề thì cũng là tâm lượng của ta chẳng rộng rãi, mà bốn phương sẽ có lắm kẻ đói, rét, thất nghiệp!

Còn như lũ tà sư, thầy thuốc dốt nát, làm tổn thương chánh giáo, hay khiến cho kẻ khác mất mạng, cũng như những

¹ Noãn xúc (煖觸): Noãn là hơi ấm, Xúc là sự nhận biết, cảm xúc. Noãn (煖) chính là độ ấm của cơ thể, ở đây dùng để chỉ Tứ Đại, vì Noãn tương ứng với Hỏa Đại. Xúc (觸) là nói chung sáu thức. “*Xả noãn xúc*” tức là khi Tứ Đại chia lìa, tiền lục thức chẳng còn hiện hành.

lữ phương sĩ² đốt lò luyện đan, đều chẳng thể viện cớ này [để tự tung, tự tác], những hạng người ấy đáng nên bị ngăn cấm.

Mà trong mọi nhà dân chúng hãy đều nên xét giữ nghiêm ngặt môn hộ, phạm là đối với bọn tam cô, lục bà³ [đều nên] răn nhắc [người nhà] trọn chẳng giao du. Nếu có lui tới, cũng nên xét đoán [phẩm hạnh] của kẻ đó. Đây mới là phương cách để giữ nghiêm căn bản, dứt tuyệt những mầm họa vậy.

Lúc ông Trạch Càn Hữu⁴ tại thế, do phù phép⁵ mà nổi tiếng. Ông từng nghĩ cả huyện Vân An có đến mười lăm chỗ

² Phương sĩ (方士), còn gọi là thuật sĩ (術士) là những kẻ tự xưng là tu luyện thuốc tiên, thường đốt lò nấu kim đan, tiên đan, tự khoe là biết những bài thuốc trường sanh bất tử, uống vào phạm thân sẽ đổi thành thánh thai, đẳng tiên v.v... Hoặc những gã đạo sĩ chuyên đề xướng những thuật tu tiên quái đản, như dùng bùa chú để sai khiến âm binh hãm hại người khác, dùng phòng trung thuật, nam nữ thái âm bổ dương hồng kéo dài tuổi thọ v.v...

³ Tam cô (三姑) là ni cô, đạo cô và quái cô (卦姑, tức là bà thầy bói).

Lục bà (六婆) gồm nha bà (牙婆, tức là những người đàn bà chuyên môi giới mua đi bán lại), mưu bà (媒婆, bà mối), sư bà (師婆, hoặc vu bà (巫婆), những người đàn bà để ma quỷ nhập xác, thường gọi là “côt”, hoặc “xác”, hoặc làm nghề thầy mo, lên đồng), kiền bà (虔婆, những phụ nữ làm nghề bất chánh như chủ chứa, còn gọi là bảo mẫu - 鴇母), dược bà (藥婆, những bà lang vườn, chuyên cắt, giác, lẻ), và ản bà (穩婆, mụ đỡ).

⁴ Trạch Càn Hữu quê ở Vân An, Tứ Xuyên, là một đạo sĩ nổi tiếng đời Đường. Tương truyền ông đích thân được thần tiên từ núi Hoàng Hạc chỉ dạy nên phù chú rất linh, có bản lãnh chế ngự hổ, báo, giao long. Dân gian xưng tụng ông là Thông Linh đại sư.

sông ngòi có đá ngầm bãi cạn, bèn triệu tập các vị thần nơi các bãi cạn giữa sông (tức là thần sông) để san bằng. Ứng theo lời triệu thỉnh, có mười bốn chỗ [đã san bằng]. Chỉ riêng có một bãi cạn do một nữ thần [cai quản, cô ta đội] mũ cao, mặc áo rộng tay, cảm khái thưa rằng:

- Xét ý ông chẳng qua là muốn cho thuyền bè [buôn bán] qua lại thuận tiện. Nhưng ông chẳng biết những người kinh doanh bằng thuyền bè, thường ngày kiếm lợi rất nhiều, dầu có tốn kém đôi chút, chẳng đáng gây tổn hại cho họ.

Những dân nghèo ven sông, cả ba, bốn trăm nhà, không có ruộng để cày cấy, không có dâu để nuôi tằm, hoàn toàn cậy vào chuyện kéo thuyền, vác thuyền [qua bãi cạn] để kiếm sống. Nay nếu san bằng hết những bãi cạn hiểm trở, đối với thuyền bè, cố nhiên hết sức thuận tiện, nhưng cơm áo của những người dân nghèo ấy thì sao? Ý của đức Thái Thượng ắt chẳng phải là như vậy! Tôi rất sợ khi khác, ông sẽ bị mắc tội, mà tôi cũng chẳng khỏi bị liên lụy, xin hãy cân nhắc thêm!

Thiên sư thở dài nói:

- Điều bà lo lắng tôi chẳng nghĩ tới!

Do vậy, mười bốn vị thần đã vâng mạng [san bằng bãi cạn] đều hồi phục chỗ bãi cạn như cũ.

Nhìn vào chuyện này, chẳng phải là riêng phương thuật chớ nên ngăn trở. Hễ là những người vất sức kiếm chút cháo [để sống qua ngày], càng phải nên tìm cách khiến cho họ được thuận lợi. Đừng vất kiệt sức họ, đừng khiến cho kỹ năng của

⁵ Nguyên văn là “*khảo triệu*” (考召). Đạo gia do dùng phù chú để khảo quỷ triệu thần (tra hỏi quỷ, triệu thỉnh thần), nên phù chú được gọi bằng từ ngữ “*khảo triệu*”.

họ bị phôi pha. Chỗ nào cũng đều chừa lại đất sống, khiến cho họ chẳng bị vây hãm trong cảnh đói rét. Đây là cái tâm của người có lòng nhân vậy.

(Chánh văn 59) San báng thánh hiền.

(正文) 訕謗聖賢。

(Tạm dịch: Chê bai, báng bô thánh hiền).

“San” (訕) là hý lộng, khinh miệt.

“Báng” (謗) là phủ nhận, báng bô.

“San báng” thì có hai loại người:

Một là vì ngu si, khiến cho họ mê mờ, chẳng hiểu sức ảnh hưởng của thánh nhân. Hạng người ấy đáng gọi ở trong vò nhìn trời rồi đâm ra oán ghét [trời cao hẹp hòi].

Hai là hạng có tài ăn nói khuấy động sóng gió. Hạng người này đáng gọi là “mò trắng trong nước”.

“Thánh hiền” là nói đến tam giáo Nho, Thích, Đạo. Nho dùng Chánh để lập giáo, Thích dùng Đại để lập giáo, Đạo dùng Tôn để lập giáo. Nhìn theo phương diện “hiếu sanh, ghét giết chóc”, thì là cùng một lòng nhân. “Coi người khác như chính mình” là cùng một niềm công bằng. “Khắc chế lòng phần nộ, dứt trừ ham muốn, ngăn lỗi, ngừa sai” là cùng một sự luyện tập, tu dưỡng vậy.

[Giáo pháp] như sấm rền [thức tỉnh] kẻ u mê, [chân lý sáng tỏ như] nhật nguyệt chiếu sáng lũ mù, có cùng một công

năng giáo hóa vậy. Luận định theo những sự tướng thô thiện, thì lý trong thiên hạ chẳng qua là hai đường thiện và ác. Dụng ý của tam giáo không gì chẳng nhằm dạy mọi người sửa ác, theo lành! Luận định theo pháp môn tâm địa, ắt chẳng khỏi quy về một. Vì thế, trong tác phẩm Nguyên Đạo Biện⁶, Tống Hiếu Tông đã nói: “*Dùng Phật trị tâm, dùng Đạo trị thân, dùng Nho trị thế*”, đúng là đã hiểu biết cái tâm vậy. Thân cũng vậy, mà cõi đời cũng vậy, chẳng thể có một thứ nào không điều phục. Vậy thì tam giáo, há có giáo nào mà có thể chẳng lập ư?

Những nho sĩ trong hiện thời, hoặc là dùng Nho để bài bác Phật, hoặc là dùng Phật giáo để chèn ép Nho.

Tăng sĩ, đạo nhân ngày nay hoặc là vì Phật mà diệt Đạo, hoặc vì Đạo mà phê phán Phật giáo. Nói chung là vì ngã kiến năng sở, làm lạc phân chia đại đạo, nào có biết tam giáo vốn chẳng có đồng hay dị. Chỉ lo kẻ làm lạc nẩy sanh ý kiến ức đoán, dùng ý riêng để suy lường, dùng cái tâm hời hợt để biện định cường từ đoạt lý.

Bậc thượng trí nếu thật sự có thể bình tâm dung hội, tham cứu thẳng thừng vào cội nguồn, ắt sẽ biết:

Phật là “*minh tâm kiến tánh, trừ mê, cầu ngộ*”;

Đạo là giữ cho tâm thanh tịnh, giảm thiểu ham muốn, tích lũy công hạnh;

⁶ Nguyên Đạo Biện (原道辨) là một bài viết của Tống Hiếu Tông (Triệu Thận) vào năm Thuần Hy thứ tám (tức là năm 1181) để bác bỏ những luận điệu đả phá Phật giáo trong bài Nguyên Đạo Luận của Hàn Dũ. Tác phẩm này về sau được gọi là Tam Giáo Luận.

Nho thấu hiểu nguồn tâm, trừ khử vật dục, chánh tâm, thành ý.

Nhiều phương diện nhiếp hóa, chẳng có gì trái nghịch! Nói chung, đều nhằm tiếp dẫn con người nhập đạo mà thôi, có danh tướng gì để có thể chấp chặt nữa ư? Vì thế biết chánh pháp của tam giáo đều cùng là nhân mục muôn đời cho các sanh linh. Kẻ khinh miệt, gièm báng chẳng phải là tự tạo cái nhân bị rút lưỡi hay chẳng? Còn như kinh điển, sách vở, giấy có chữ viết, chính là những thứ ký thác tinh thần của thánh hiền, kẻ giẫm đạp sẽ có cùng một tội với kẻ khinh miệt, gièm báng.

Từng thấy Trung Hoa có tam giáo. Do thiên, địa, nhân gọi là Tam Tài, “vua tôi, cha con, vợ chồng” là Tam Cương, những thứ ấy chẳng thể có một khắc nào không có.

Ấy là kể từ khi Phục Hy vạch ra các quẻ [của Bát Quái], Nho giáo đã được khởi đầu. Tại Trung Hoa, Nho có thể khiến cho cương thường được chánh đáng, các mối quan hệ chánh đáng của con người được tỏ rõ: lễ, nhạc, hình pháp, cai trị, bốn món ấy đều được phổ biến rộng khắp, chẳng trái nghịch, rốt cuộc cho tới muôn vật trong trời đất đều đều đầu vào đây. Đạo Nho đã có công giúp đỡ cõi đời to lớn. Vì thế, Tần Thủy Hoàng muốn trừ bỏ đạo Nho, mà rốt cuộc chẳng thể trừ bỏ Nho được. Chẳng thể trừ khử, há có nên gièm chê, báng bỏ hay chẳng?

Có kẻ vì thấy học vấn cong vạy của Công Tôn Hoàng nhằm a dua cõi đời, Chúc Khâm Minh khiến cho ngũ kinh lè tè quét đất, Dương Tử Vân ngộ được lẽ huyền diệu của Thái Huyền, mà lại xiêm nịnh phụng sự Tân Mãng, Hứa Kính Tông đã biết đạo nghĩa trung thành với vua, mà lại thất thân phụng

sự Ngụy Vũ⁷, những kẻ đó đều xuất phát từ Nho, bọn họ thật sự là tội nhân trong làng Nho, há có nên vì những kẻ ấy là

⁷ Công Tôn Hoàng sống vào đời Tây Hán, làm thừa tướng dưới thời Hán Vũ Đế. Do ông ta đã vay mượn tư tưởng của pháp gia (là học thuyết dùng hình luật nghiêm khắc để dân chúng sợ hãi mà tuân phục) để chủ trương tập trung quyền hành vào tay hoàng đế, chú trọng đạt đến mục đích, bất cần thủ đoạn, nên đã bị các nhà Nho sau này coi là kẻ đã giải thích công vay tư tưởng của Nho gia.

Chúc Khâm Minh giữ chức Quốc Tử Giám Tế Tửu (tương đương với chức Hiệu Trưởng) đời Đường Trung Tông. Ông là người thông hiểu Ngũ Kinh, nhưng tánh ưa xu nịnh. Có lần hoàng đế đãi tiệc đại thần, nhằm bợ đỡ vua, ông khoe là mới chế ra khúc múa Bát Phong Vũ, xin vua cho phép biểu diễn. Tiếc là ông vừa mập ụt ịt, vừa xấu trai, vừa di chuyển lạch bạch, vừa lắc lư đầu, tròn tròn hai mắt, lúng liếng liếc qua liếc lại làm duyên không giống ai, khiến cả triều đình cười lăn cười bò. Lại Bộ Thị Lang Lô Tạng Dụng cảm thán: “*Ngũ Kinh đã bị đem quét đất mất rồi*”, ngụ ý chê trách Chúc Khâm Minh chẳng biết giữ dáng vẻ tôn nghiêm tối thiểu của một người thầy.

Dương Tử Vân chính là học giả Dương Hùng (53-18 trước Công Nguyên), tên tự là Tử Vân. Ông là một học giả, văn gia và là một nhà ngôn ngữ học trứ danh đời Hán. Ông đã đề xướng Thái Huyền là căn nguyên của vạn sự vạn vật trong vũ trụ, chủ trương con người vốn thiện ác lẫn lộn. Trở thành thiện hay ác là do tu tập như thế nào mà thôi! Do khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, lập ra nhà Tân, đã trọng dụng ông, phong cho ông làm Trung Tán Đại Phu, Dương Hùng bèn viết một bài văn dài ca tụng Vương Mãng. Bài văn này thường được người đương thời gọi châm biếm là Kịch Tàn Mỹ Tân vì ông phê phán dữ dội Tàn Thủy Hoàng nhằm tô chuốt những ưu điểm của nhà Tân.

Hứa Kính Tông làm Trung Thư Xá Nhân dưới đời Đường Thái Tông. Khi vua mất, Đường Cao Tông (Lý Trị, con trai Đường Thái Tông) u mê, bị Vũ Tắc Thiên lung lạc, giao hết quyền chánh cho bà ta. Sau khi Cao Tông mất, Vũ Hậu cướp ngôi của Đường Trung Tông, lập ra nhà Đại Châu. Thay vì tận tụy phục hồi nhà Đường như các vị trung thần khác, Hứa Kính Tông lại ra sức tận trung với Vũ Tắc Thiên. Do vì đánh mất khí tiết trung nghĩa, nên sách Cảm Ứng Thiên chê ông là “*thất thân*”. Lại do Vũ Tắc

phường không ra gì, bèn gièm chê, báng bỏ những bậc thánh hiền lập giáo ư?

Kể từ khi Lão Tử vào cửa ải, Đạo đã được khởi đầu. Đạo tại Trung Hoa [có thể khiến cho người học] tự gìn giữ sự thanh hư, đạm bạc danh lợi, khiêm nhượng để tu trì, gột sạch những tập khí rối ren, chẳng chéo, cốt sao đạt đến tĩnh lặng, vô vi, khôi phục thiên chân. Do vậy, Đạo có công tột bậc đối với sự giáo hóa trong cõi đời. Vì vậy, Lương Vũ Đế tận lực muốn diệt trừ Đạo, mà Đạo chẳng thể trừ. Đã chẳng thể trừ, há có nên gièm báng hay chẳng?

Hoặc là do chỉ thấy gã đạo sĩ chuột nhất dùng Tý Dạ Thuật (子夜術) lừa gạt Tô Đông Pha⁸, hoặc Lâm Linh Tổ dùng chuyện Thần Tiêu để mê hoặc Tống Huy Tông⁹ [nhằm giải

Thiên tiếm ngôi, nên sách gọi bà ta là Ngụy Vũ (“ngụy” ở đây là hư ngụy, dối trá).

⁸ Tô Đông Pha lúc làm tri huyện Dương Châu, có lần nằm mộng thấy lên núi, bỗng có một con hổ nhảy xổ đến toan cắn. Đột nhiên có một gã đạo sĩ mặc áo tía, đội mũ vàng, dùng tay áo che cho Tô Đông Pha, quát lớn khiến con hổ bỏ chạy. Hôm sau, gã đạo sĩ tìm đến nhà môn, vênh váo hỏi: “Đêm qua Ngài có sợ hay không?” Tô Đông Pha quát: “Thằng đạo sĩ chuột nhất kia! Mày dám vác mặt đến đây ư? Có muốn bị đánh trượng gãy xương sống hay không? Ta chẳng biết mày giờ trò Tý Dạ Thuật hay sao?” Gã đạo sĩ kinh hồn, lui mất. Tý Dạ Thuật là một loại pháp thuật để đi vào trong giấc mộng của người khác hòng giờ trò.

⁹ Lâm Linh Tổ là đạo sĩ thời Bắc Tống, người xứ Ôn Châu, tỉnh Chiết Giang, tên thật Linh Ngạc. Do Tống Huy Tông mê thích thuật trường sanh của đạo sĩ, Lâm Linh Tổ bèn thừa cơ mê hoặc, nói: “Cõi trời có chín tầng, tầng cao nhất là Thần Tiêu. Bệ hạ là con trưởng của Thượng Đế, tước hiệu là Thần Tiêu Ngọc Thanh Vương, pháp hiệu là Trường Sanh Đại Đế Quân”, còn hấn chính là Thần Tiêu Phủ Tiên Khanh giáng hạ để phù tá Tống Huy Tông.

thích câu thơ] “*thiên thượng thần tiên trịnh hóa cơ*” [do nhà vua đã nằm mộng thấy], bắt quá là nói lớn lời để dối đời, [hắn nói] “*địa hạ thần tiên hà đắc nhất*” (có nghĩa là dưới đất, thần tiên há được ai), rốt cuộc là bịa đặt để trộm danh. Những gã ấy đều xuất phát từ Đạo, mà thật ra là bọn tội nhân trong Đạo. Há có nên vì bọn chúng thuộc vào tà thuật, bèn gièm chê, báng bổ những bậc thánh hiền hưng khởi giáo pháp ư?

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Để lấy lòng bọn quyền thần, hắn nói các gã gian thần như Thái Kinh, Vương Phủ, Thịnh Chương, Vương Cách, Trịnh Cư Trung, cũng như một số thái giám có quyền uy thời đó đều là thần tiên giáng hạ để phò tá nhà vua, ngay cả sủng phi của Tống Huy Tông là Lưu Thị cũng là Cửu Hoa Ngọc Chân An Phi giáng thế!

Tống Huy Tông mê muội tin theo, ban cho hắn ngự hiệu Thông Chân Đạt Linh Tiên Sinh, xây cung Thượng Thanh Bảo Lục cho hắn ở. Linh Tổ bèn thừa cơ khuyên vua phế Phật. Vua bèn xuống chiếu bắt dân gọi Phật là Đại Giác Kim Tiên, các vị Bồ Tát gọi là Tiên Nhân, tăng sĩ bị đổi thành “đức sĩ”, chùa Phật không được dùng chữ Tự mà phải gọi là Cung, các tự viện gọi là Quán, các tăng sĩ bị xua đuổi, bị coi như hạng người hèn hạ trong xã hội!

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*